

Số: /PTNT-KTHT
V/v Triển khai phiếu đăng ký
sản phẩm OCOP năm 2021

Quảng Trị, ngày tháng năm 2021

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện Kế hoạch số 76/KH- UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2021, Chi cục Phát triển nông thôn kính đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã một số nội dung sau:

1. Đăng ký danh mục sản phẩm tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP năm 2021:

- Chỉ đạo UBND cấp xã triển khai Phiếu đăng ký sản phẩm mới/phiếu đăng ký sản phẩm đã có cho các chủ thể có nhu cầu đăng ký sản phẩm tham gia chương trình OCOP (*Biểu số 01 và Biểu số 02*);

- Ban điều hành Chương trình OCOP cấp huyện tổ chức rà soát, lựa chọn ý tưởng sản phẩm và tổng hợp danh mục sản phẩm theo thứ tự ưu tiên, nhu cầu hỗ trợ cho các chủ thể gửi về Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh (*Biểu số 3: Tiêu chí đánh giá phiếu đăng ký sản phẩm mới/sản phẩm đã có, Biểu số 4: Tổng hợp danh mục và nhu cầu hỗ trợ*).

2. Tổ chức hỗ trợ và tư vấn cho các chủ thể hoàn thiện sản phẩm:

- Thông báo cho các chủ thể được lựa chọn ý tưởng/sản phẩm hoàn thiện Phương án sản xuất và kinh doanh; (*Biểu số 5– Phương án SXKD mẫu*)

- Xây dựng kế hoạch khảo sát và tư vấn trực tiếp cho các chủ thể theo các nội dung quy định về hồ sơ đánh giá sản phẩm OCOP và bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm (*Biểu số 6: hồ sơ đánh giá sản phẩm*);

- Riêng đối với các huyện, thành phố, thị xã có nhu cầu hỗ trợ từ các thành viên tổ giúp việc Chương trình OCOP tỉnh, đề nghị có văn bản/kế hoạch gửi về Chi cục Phát triển nông thôn trước thời gian đi khảo sát thực địa 7 ngày làm việc.

Danh mục ý tưởng sản phẩm được chọn, đề xuất hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP của các chủ thể (*theo Biểu số 4*) gửi về Chi cục Phát triển nông thôn Quảng Trị, số 49 Trần Hưng Đạo, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị và qua địa chỉ email: ocopquangtri@gmail.com trước ngày **15/6/2021** để xây dựng phương án, kế hoạch tư vấn, hỗ trợ cho các chủ thể.

Các tài liệu liên quan đến Chương trình OCOP vui lòng truy cập vào website: <http://ocop.quangtri.gov.vn>.

Thông tin trao đổi xin liên hệ cán bộ chuyên trách Chương trình OCOP tỉnh: Ông Nguyễn Thanh Bình – ĐT: 0914.222.479 và ông Trần Tuấn Anh - ĐT: 0915.639.329.

Kính đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp, triển khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở NN và PTNT (B/cáo);
- CCT, PCCT;
- Lưu: VT, KTHT.

CHI CỤC TRƯỞNG

Hoàng Minh Trí

BIỂU SỐ 01: PHIẾU ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM MỚI

Tên sản phẩm (Đăng ký 01 sản phẩm/phiếu):
Tên chủ thể (Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất):
Địa chỉ:
Điện thoại: Email : Website :

PHẦN A

DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP HUYỆN

Phiếu số:-...../PĐK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)

Ngày nhận:

Người tiếp nhận: Chữ ký:

DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP TỈNH

Phiếu số:-...../PĐK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)

Ngày nhận:

Người tiếp nhận: Chữ ký:

PHẦN B

THÔNG TIN Ý TƯỞNG SẢN PHẨM MỚI

1. Tên sản phẩm, ý tưởng sản phẩm:

2. Mô tả sản phẩm

a) Giá trị mục tiêu của sản phẩm/phần cốt lõi

(lý do khiến khách hàng muốn mua sản phẩm):

b) Quy cách đóng gói cho một đơn vị sản phẩm/dịch vụ

(mô tả cụ thể, ví dụ: Đóng túi,... chai, lọ,...):

c) Tên nhãn hiệu sản phẩm/dịch vụ dự kiến là:

d) Mục tiêu chất lượng của sản phẩm (đánh dấu ✓ vào các vị trí thích hợp):

- Cho thị trường quốc tế ☐

- Cho thị trường Việt Nam ☐

- Cho thị trường trong tỉnh ☐

- Cho thị trường trong huyện ☐

đ) Mục tiêu thị trường tiêu thụ (đánh dấu ✓ vào các vị trí thích hợp):

- Phạm vi tiêu thụ: Trong tỉnh ☐, Ngoài tỉnh ☐

- Đối tượng khách hàng ở: Thành thị ☐, Nông thôn ☐

- Đối tượng khách hàng có thu nhập: Khá giả ☐, Bình dân ☐

e) Đối thủ cạnh tranh (điền vào chỗ trống dưới đây):

- Liệt kê tên (các) sản phẩm tương tự đã có trên thị trường:

.....

.....

- Điểm mới, điểm khác biệt của sản phẩm của mình:

.....

.....

g) Quy mô thị trường dự kiến:

- Lượng sản phẩm hoặc khách hàng dự kiến là (số đơn vị sản phẩm, số khách hàng trong 1 năm)

h) Giá bán dự kiến đến tay người tiêu dùng: đồng/sản phẩm.

i) Câu chuyện về sản phẩm (tóm tắt lịch sử hoặc câu chuyện về sản phẩm ở các phần thích hợp dưới đây, kể cả câu chuyện mới):

- Nguồn gốc/lịch sử:

.....
.....

- Yếu tố văn hóa:

.....
.....

- Yếu tố địa danh:

.....
.....

- Yếu tố khác (nếu có):

.....
.....

3. Tính mới của sản phẩm (đánh dấu ✓ vào 1 vị trí thích hợp):

Là sản phẩm mới hoàn toàn ☐,

Cải tiến từ sản phẩm đã có ☐,

Dựa trên sản phẩm truyền thống đã có ở gia đình, làng xã ☐

4. Tình trạng phát triển sản phẩm (đánh dấu ✓ vào 1 vị trí thích hợp):

Mới là ý tưởng ☐, Đang được nghiên cứu, hoàn thiện ☐, Đã có sản phẩm mẫu ☐

- Tư liệu sản xuất hiện có để phục vụ sản xuất, cung cấp dịch vụ:

+ Nhà xưởng:

+ Vật tư, trang thiết bị:

+ Khác:

- Vùng nguyên liệu (hiện có/dự kiến, quy mô,...):

5. Các nguyên liệu và nguồn gốc nguyên liệu:

TT	Tên nguyên liệu chính	Nguồn gốc (Cụ thể ở đâu, tỷ lệ trong mỗi đơn vị sản phẩm)
1		
2		
...		

6. Mô hình tổ chức (hoặc dự kiến) (đánh dấu ✓ vào vị trí thích hợp)

- Doanh nghiệp: Tư nhân ☐, TNHH ☐, Cổ phần ☐ Hợp danh ☐

- Hợp tác xã ☐ - Loại hình khác (ghi rõ):

7. Quy trình sản xuất, quy mô sản xuất (điền vào chỗ trống)

- Quy mô sản xuất: sản phẩm/năm

- Sơ đồ tóm tắt quy trình sản xuất (vẽ sơ đồ vào phần để trống dưới đây; có thể trình bày riêng dạng phụ lục đính kèm phiếu này):

Một số yếu tố có thể ảnh hưởng đến môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh:

- Hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất:

- Chất thải trong quá trình sản xuất (mô tả cụ thể):

+ Dạng rắn (bã thải, túi nylon, bụi...):

+ Dạng lỏng:

+ Dạng khí (khói, khí thải):

- Giải pháp bảo vệ môi trường (xử lý chất thải như thế nào?):

8. Nhân lực tham gia: Tổng nhân lực (hoặc dự kiến): người, trong đó (điền vào chỗ trống thích hợp):

- Lao động phổ thông: người. Trong đó, có.....người trong huyện

- Lao động qua trung cấp: người. Trong đó, có.....người trong huyện

- Lao động qua đại học: người. Trong đó, có.....người trong huyện

9. Dự kiến thời gian và kinh phí cần để phát triển sản phẩm mới (ghi mục này nếu chưa có mẫu sản phẩm)

- Thời gian cần thiết để có mẫu sản phẩm mới hoàn thiện: tháng

- Kinh phí cần thiết để có mẫu sản phẩm mới hoàn thiện: đồng

10. Dự kiến vốn tổ chức sản xuất và lợi nhuận (điền vào chỗ trống dưới đây)

- Dự kiến tổng vốn cần có để tổ chức sản xuất: đồng

- Dự kiến lợi nhuận khi triển khai:đồng/năm

11. Dự kiến nhu cầu hỗ trợ

Trình bày ngắn gọn trong bảng dưới đây về lĩnh vực và yêu cầu các cơ quan thực hiện:

TT	Lĩnh vực đề xuất hỗ trợ	Nội dung hỗ trợ	Cơ quan/tổ chức đáp ứng nhu cầu hỗ trợ (nếu biết)
1	Kỹ thuật	Đào tạo về quản trị kinh doanh, công nghệ chế biến, đóng gói, kiểm soát chất lượng (nêu cụ thể):	
2	Tiếp thị, XTTM	Triển lãm, xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm,... (nêu cụ thể):	
3	Cơ sở vật chất, thiết bị	Nhà xưởng, máy móc, thiết bị (nêu rõ hạng mục, chủng loại, số lượng, dự kiến kinh phí):	
4	Hạng mục khác		

PHẦN C

Dành cho tổ chức/cá nhân đề xuất:

Tên tổ chức/cá nhân:

Xin gửi Phiếu đăng ký này đến OCOP huyện /thành phố:

Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Dành cho cơ quan quản lý:

Ý kiến của OCOP cấp huyện:

ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BIỂU SỐ 02: PHIẾU ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM ĐÃ CÓ

Tên sản phẩm (Đăng ký 01 sản phẩm/phiếu):

Tên chủ thể (Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh):

.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Email: Website :

PHẦN A

DANH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP HUYỆN

Phiếu số:-...../PĐK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)

Ngày nhận:

Người tiếp nhận:..... Chữ ký:

DANH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP TỈNH

Phiếu số:-...../PĐK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)

Ngày

nhận:.....

Người tiếp nhận:..... Chữ ký:

.....

PHẦN B

THÔNG TIN VỀ CHỦ THỂ

1. Tên chủ thể (Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ):

2. Ngày thành lập/đăng ký kinh doanh:..... Số đăng ký (nếu có):

3. Loại hình tổ chức (cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp):.....

4. Tên người điều hành chủ thể sản xuất:.....

5. Địa chỉ thường trú của người điều hành:

6. Điện thoại: Email:

7. Tên sản phẩm/dịch vụ, mô tả về quy cách sản phẩm, tiêu chuẩn:

.....

.....

Đánh dấu (✓) vào mục tương ứng:

- Đã có công bố chất lượng (tự công bố/xác nhận công bố): ☐

- Đã có sở hữu trí tuệ: ☐

Loại hình đăng ký sở hữu trí tuệ (bảo hộ nhãn hiệu; logo; sáng chế; kiểu dáng công nghiệp;...):

- Đã có giấy đủ điều kiện sản xuất, chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm cho sản xuất sản phẩm tương ứng: ☐

8. Lịch sử hình thành của chủ thể (nêu các giai đoạn hình thành và phát triển):

.....

.....

9. Lý do thành lập và quá trình thành lập chủ thể:

.....

.....

10. Chủ thể đã làm tăng thêm giá trị vào các tài nguyên sẵn có ở địa phương như thế nào:

.....

PHẦN C

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

(Đánh dấu (✓) và viết vào các ô trống)

- (1) Đất và văn phòng: Thuê ☐, Sở hữu ☐
- (2) Đất sản xuất: Thuê ☐, Sở hữu ☐
- (3) Nguồn điện từ điện quốc gia: Đã mắc ☐, Đang có kế hoạch ☐, Không có ☐
- (4) Nguồn nước: Nước sạch ☐, Nước giếng khoan ☐, Không có ☐,
 Nguồn khác (lấy từ tự nhiên, sông, suối, hồ, ao,...):
- (5) Phương tiện vận tải: Có xe ô tô ☐, Xe máy ☐, Xe trâu/bò kéo ☐, Không có ☐,
 Thuê ☐, Phương tiện công cộng ☐
- (6) Phương tiện truyền thông: Điện thoại để bàn ☐, Điện thoại di động ☐, Fax (...),
 Bưu điện ☐, E-mail ☐, Website ☐, Mạng xã hội ☐, Khác ☐, Không có ☐

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

11. Kết quả bán hàng năm liền trước

Sản phẩm	Số lượng	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)

12. Chi phí năm liền trước

Hạng mục	Số lượng	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)
Mua nguyên vật liệu			
Nguyên phụ liệu			
Điện			
Nước			
Bao bì			
Nhân công/năm			
Quản lý			
Vận chuyển			
Chi phí khác			
Tổng chi phí (2)			

13. Lãi/lỗ (năm liền trước gần nhất, ví dụ: lãi/lỗ năm 2017 - 2018)

Lãi/năm	Số tiền
Tổng (1) “năm 2017”	
Tổng (2) “năm 2018”	
Chênh lệch (1) – (2) (VNĐ)	

14. Nhân lực (năm liền trước, ví dụ: năm 2018)

Giới tính	Số người
Nam	
Nữ	
Tổng	

15. Nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào

Loại nguyên liệu đầu vào	Nguồn cung cấp (ghi cụ thể địa chỉ nhập)	Số lượng/năm	Giá (VNĐ)

PHẦN D

THÔNG TIN VỀ KINH DOANH

16. Mức độ thường xuyên của hoạt động sản xuất sản phẩm.

Thường xuyên hàng ngày: ☐, Theo tuần: ☐, Theo tháng:

17. Thị trường đích (nêu cụ thể địa điểm/khu vực đang phân phối tại địa phương (tỉnh, huyện xã, thôn); ngoài tỉnh)

.....

18. Mức độ thường xuyên của bán sản phẩm ?

Thường xuyên hàng ngày: ☐, Theo tuần: ☐, Theo tháng: ☐

19. Khách hàng hướng tới:

Khá giả: ☐, Bình dân: ☐; Nông thôn: ☐, Thành thị: ☐

20. Doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ đã tích lũy vốn cho kinh doanh như thế nào, số vốn góp của người địa phương (ghi rõ vốn cá nhân tự có, vốn tập thể (vốn thành viên góp)?; loại hình góp vốn (bằng tiền, mặt bằng, đất, công lao động,...).

.....

21. Nơi sản xuất, hoàn thiện sản phẩm (ghi rõ địa chỉ nơi sản xuất, hoàn thiện sản phẩm)

PHẦN E THÔNG TIN CHUNG

22. Mô tả vắn tắt phương án kinh doanh và hoạt động kinh doanh:

- Mục tiêu sản xuất kinh doanh (ngắn hạn: dưới 1 năm, trung hạn: 1 - 5 năm: sản xuất số lượng đạt ?, thị trường,...; doanh số,... ví dụ: trong năm 2018 đạt ..., năm 2019 đến 2024 đạt...)

.....

- Quy mô sản xuất (nêu cụ thể: Số lao động thường xuyên, diện tích nhà xưởng, sản xuất tự động, bán tự động, thủ công,...)

.....

- Huy động nguồn lực (nêu rõ nguồn lực đầu tư hoạt động sản xuất: tự có, vốn góp, vốn đầu tư, hỗ trợ từ bên ngoài,...)

.....

- Kế hoạch tiếp thị sản phẩm (ghi rõ hoạt động chào bán, chào hàng, quảng cáo, cách thức thực hiện như nào, ở đâu)

.....

- Phương án tài chính (sử dụng tiền ở đâu, như thế nào cho hoạt động sản xuất,

kinh doanh)

.....
- Sơ đồ tóm tắt quy trình sản xuất tạo sản phẩm (vẽ sơ đồ vào phần để trống dưới đây):

- Hiệu quả (ghi rõ kinh tế: thu nhập trung bình người lao động; xã hội: đóng góp cho cộng đồng,...)
.....

.....
23. Có nhận được hỗ trợ về đào tạo nào không?: Có: ☐, không: ☐. Nếu có, trình bày ngắn gọn loại hình đào tạo và tổ chức thực hiện đào tạo:
.....

.....
24. Có nhận được hỗ trợ nào khác không? Có: ☐, không: ☐. Nếu có, trình bày vắn tắt:
.....

.....
25. Chủ thể có tổ chức gặp mặt/họp thường xuyên không (ghi số lần họp/tháng, quý, năm nếu có):
.....

26. Cách chia số tiền, lợi nhuận thu được
.....

.....
27. Liệt kê các thách thức chính của doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ gặp phải:
.....
.....

PHẦN G

NHU CẦU HỖ TRỢ

Trình bày ngắn gọn trong bảng dưới đây về lĩnh vực và yêu cầu các cơ quan thực hiện:

STT	Lĩnh vực đề xuất hỗ trợ	Loại/hỗ trợ cụ thể	Cơ quan/tổ chức có thể đáp ứng nhu cầu hỗ trợ (nếu biết)
1	Kỹ thuật	Đào tạo về quản trị kinh doanh, công nghệ chế biến, đóng gói, kiểm soát chất lượng,... (nêu cụ thể)	
2	Tiếp thị	Triển lãm, xây dựng thương hiệu, quảng bá, phát triển sản phẩm,... (nêu cụ thể)	

3	Cơ sở vật chất, trang thiết bị	Nhà xưởng, máy móc, thiết bị (nêu rõ hạng mục, chủng loại, số lượng, dự kiến kinh phí)	
4	Tài chính	Kết nối với các tổ chức tài chính để mua thiết bị và máy móc (nêu cụ thể)	
5	Khác		

PHẦN H

Dành cho tổ chức/cá nhân đề xuất:

Tên tổ chức/cá nhân:

Xin gửi Phiếu đăng ký này đến OCOP huyện/thành phố:

Địa chỉ:

Điện thoại:

ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Dành cho cơ quan quản lý:

Ý kiến của OCOP huyện/thành phố:

.....

.....

.....

ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BIỂU SỐ 3: PHIẾU ĐÁNH GIÁ Ý TƯỞNG SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH OCOP

Họ và tên người đánh giá:.....

Tên sản phẩm:.....

Địa chỉ:.....

TT	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá	
		Đạt yêu cầu	Không đạt
1	Tên ý tưởng sản phẩm phù hợp, đầy đủ, rõ ràng		
2	Loại hình tổ chức sản xuất phù hợp		
3	Đã đăng ký kinh doanh		
4	Chủ thể sản xuất là người trong tỉnh		
5	Sản phẩm đã được bảo hộ nhãn hiệu hoặc được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu		
6	Đã công bố chất lượng sản phẩm		
7	Đã có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với nhóm thực phẩm)		
8	Có hoạt động tạo thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm (sơ chế, chế biến, phân loại, đóng gói, bao bì, nhãn mác...)		
9	Nguồn lực sản xuất (mặt bằng, nhà xưởng, đất đai, nguồn điện, nguồn nước) ổn định, chủ động		
10	Có phương tiện vận tải phục vụ sản xuất, kinh doanh		
11	Có website quảng bá, giới thiệu sản phẩm		
12	Kết quả sản xuất kinh doanh năm trước: Có lãi		
13	Sử dụng nguồn nguyên liệu, vật tư đầu vào có nguồn gốc trong tỉnh		
14	Có thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài tỉnh		
15	Sản phẩm có mặt trên thị trường thường xuyên		
16	Sản phẩm hướng đến mọi đối tượng khách hàng		
17	Tóm tắt được quy trình kỹ thuật sản xuất sản phẩm		
18	Có mục tiêu kinh doanh cụ thể		
19	Tạo việc làm cho nhiều lao động địa phương		
20	Tích lũy được nguồn vốn, chủ động được nguồn vốn đưa vào sản xuất, kinh doanh		
	TỔNG CỘNG		

Đánh giá chung

Đạt yêu cầu để tham gia nội dung tiếp theo của Chu trình OCOP năm 2021

Không đạt yêu cầu, cần bổ sung hoặc tham gia chu trình OCOP năm 2022

BIỂU SỐ 4: TỔNG HỢP DANH MỤC Ý TƯỞNG/SẢN PHẨM VÀ NHU CẦU HỖ TRỢ

Stt	Tên chủ thể	Tên Sản phẩm	Địa chỉ/số điện thoại/email	Nhu cầu/nội dung hỗ trợ	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)		Ghi chú
						NSNN	Chủ thể	

BIỂU SỐ 05: PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH
(Áp dụng cho 01 sản phẩm cụ thể)

PHẦN I. GIỚI THIỆU

I. GIỚI THIỆU TỔNG THỂ

1. Tên chủ thể (Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Vốn điều lệ:
4. Số lượng thành viên:
5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh:

II. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

1. Sơ đồ tổ chức bộ máy (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã)
.....
.....
2. Chức năng nhiệm vụ các bộ trong sơ đồ tổ chức
.....
.....

PHẦN II. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NẢNG THAM GIA CỦA DOANH NGHIỆP/HỢP TÁC XÃ/TỔ HỢP TÁC/HỘ KINH DOANH

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

(Tổng quan nhu cầu và xu thế của thị trường về sản phẩm/nhóm sản phẩm)

II. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG THAM GIA THỊ TRƯỜNG

(Đánh giá sơ bộ khả năng tiêu thụ sản phẩm, thế mạnh khi tham gia)

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

Các giấy phép, chứng nhận... hiện hành (về thành lập, điều kiện sản xuất, kinh doanh,...)

PHẦN III. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT, KINH DOANH (3 năm)

I. PHÂN TÍCH ĐIỂM MẠNH, YẾU, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

1. Điểm mạnh (yếu tố bên trong)
.....
.....
2. Điểm yếu (yếu tố bên trong)
.....
.....
3. Cơ hội (yếu tố bên ngoài)
.....
.....
4. Thách thức (yếu tố bên ngoài)
.....
.....

II. PHÂN TÍCH CẠNH TRANH

(Các đối thủ cạnh tranh với các nội dung: sản phẩm, thị trường, mức độ,...)

.....

.....

III. MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

(Cần nêu rõ mục tiêu: trung hạn, dài hạn; chiến lược: nhà cung ứng, trồng trọt, sản xuất, kinh doanh, nhân lực,...)

.....

.....

IV. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Hoạt động sản xuất

a) Nguyên liệu (Trồng, chăn nuôi, chế biến, khác,...)

- Tiêu chuẩn áp dụng:.....

- Phương thức: Khu trung tâm, hợp đồng liên kết(đơn vị m², tấn...)

- Quy mô:

TT	Tên nguyên liệu	Quy mô	Thời gian thực hiện

b) Thu hái tự nhiên (nếu có)

- Tiêu chuẩn áp dụng:

- Phương thức: Khu trung tâm, hợp đồng liên kết(đơn vị m², tấn...)

- Quy mô:

TT	Tên nguyên liệu	Quy mô	Thời gian thực hiện

c) Sơ chế (nếu có)

- Tiêu chuẩn, công nghệ áp dụng:

.....

- Quy mô:

TT	Tên sản phẩm	Quy mô	Thời gian thực hiện

d) Chế biến

- Tiêu chuẩn, công nghệ áp

dụng:.....

- Quy mô:

TT	Tên sản phẩm	Quy mô	Thời gian thực hiện

2. Phân phối/bán hàng

a) Bán hàng tại chỗ

- Gian hàng giới thiệu sản phẩm tại doanh nghiệp/HTX/tổ hợp tác/hộ: diện tíchm²
- Sản phẩm giới thiệu và bán:

.....
-

Nhân lực thực hiện:

b) Liên kết các đại lý phân phối (ghi rõ tên tỉnh và số lượng đã có hoặc dự kiến)

- Các đại lý trong tỉnh:

.....

- Các đại lý ngoài tỉnh:

.....

c) Bán hàng qua mạng

- Xây dựng Website:

- Quản lý Website:

- Nhân lực:

d) Chính sách giá (giá bán tính trên đơn vị sản phẩm, dịch vụ)

.....

V. KẾ HOẠCH MARKETING - XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

1. Kế hoạch xúc tiến thương mại

- Kế hoạch tiếp thị được thực hiện tại các thị trường:

.....

- Kế hoạch triển khai:

TT	Nội dung	Địa điểm	Người thực hiện	Thời gian
1	Hội thảo			
2	Hội chợ, triển lãm			
3	Tờ rơi			
4	Khuyến mại			
5	Đăng báo			
6	Truyền thanh			
7	Truyền hình			
	...			

2. Kế hoạch Marketing

- Tiếp tục nghiên cứu thị trường: Được thực hiện lồng ghép với hoạt động kinh doanh, phân phối nhằm xác định nhu cầu thị trường

.....

- Phân khúc thị trường: Xác định phân khúc khách hàng doanh nghiệp/hợp tác xã có thể tiếp cận hoặc có thể mạnh.

.....

- Định vị thị trường: Xác định thị trường chủ lực, chiến lược thị trường

.....
.....

- Kế hoạch thực hiện:

.....

.....Ki
ểm soát quá trình thực hiện:

.....

VI. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT, BỐ TRÍ NHÂN LỰC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC

1. Cơ sở hạ tầng (điều chỉnh cho phù hợp điều kiện thực tế)

TT	Tên công trình	Đơn vị tính	Khối lượng (m²)	Đơn giá	Tổng mức xây dựng
1	Văn phòng làm việc				
	Ban giám đốc				
	Phòng kế toán, hành chính				
2	Nhà xưởng				
2.1	Xưởng sơ chế				
2.2	Làm khô				
	Phòng sấy				
	Sân phơi				
2.3	Xưởng chế biến				
2.4	Khác				
	Hệ thống điện				
	Hệ thống cấp nước				
	Hệ thống xử lý chất thải				

2. Máy móc, trang thiết bị

TT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền

3. Nhân lực (điều chỉnh cho phù hợp điều kiện thực tế)

TT	Chức danh	Mô tả công việc	Số lượng
A	Gián tiếp		
1	Ban giám đốc		
	Giám đốc		
	Phó giám đốc		
2	Bộ phận văn phòng		
	Kế toán trưởng		

	Hành chính - nhân sự		
B	Trực tiếp		
3	Bộ phận kinh doanh		
	Nhân viên kinh doanh		
	Nhân viên dịch vụ		
4	Sản xuất		
	Phụ trách vùng trồng		
	Giám sát vùng		
	Thủ kho		
	Công nhân		
	Tổng cộng		

4. Các điều kiện khác

a) Đất đai

- Mặt bằng khu trung tâm (nhà xưởng, kho bãi):
- Khu đồng ruộng
- Khu thu hái tự nhiên:

b) Khoa học công nghệ

- Hợp tác với đối tác chuyên giao quy trình công nghệ (đã hợp tác hoặc dự kiến):

.....

- Hợp tác với đối tác tư vấn phát triển doanh nghiệp (đã hợp tác hoặc dự kiến):

.....

c) Liên kết (đối tác cung cấp nguyên liệu hoặc hợp tác sản xuất, kinh doanh)

.....

PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH

I. PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG VỐN

1. Tổng nhu cầu vốn

Tổng nhu cầu vốn của doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ: đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	Tài sản cố định				
1	Xây dựng hạ tầng				
2	Máy móc, trang thiết bị				
3	Khác				
	Thủ tục pháp lý: Đủ điều kiện sản xuất, công bố chất lượng sản phẩm				
	Quy trình công nghệ				
B	Vốn lưu động cho 1 chu kỳ sản xuất, kinh doanh				

2. Phương án huy động

- a) Góp vốn từ các thành viên doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ Tổng góp vốn từ các thành viên:

đồng

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tiền (triệu đồng)
1			
2			
....			
....			

b) Vay vốn

Tổng vay vốn: đồng

TT	Đối tượng vay	Phương thức vay	Số tiền (triệu đồng)
	Ngân hàng		
	Vay cá nhân		
	Vay khác		

c) Nguồn ngân sách nhà nước

TT	Họ và tên	Phương thức	Số tiền (triệu đồng)
1	Dự án ứng dụng khoa học công nghệ		
2	Khuyến công, khuyến nông...		
3	Dự án hỗ trợ trong nông nghiệp khác		

II. PHƯƠNG ÁN DOANH THU, CHI PHÍ, LỢI NHUẬN TRONG 03 NĂM ĐẦU

1. Tổng doanh thu

Tổng doanh thu trong 3 năm đầu:đồng, tổng hợp chi tiết qua bảng sau:

TT	Sản phẩm, dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
1					
2					
3					
....					

2. Tổng chi phí

Tổng chi phí trong 3 năm đầu:đồng, tổng hợp chi tiết qua bảng sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
A	Tài sản cố định				
B	Chi phí sản xuất kinh doanh (3 năm)				
1	Chi phí sản xuất				
	Nguyên liệu				
	Phụ liệu				
	Bao bì nhãn				
	Năng lượng				
	Nhân công				
	Quản lý				

2	Chi phí bán hàng				
	Vận chuyển				
	Chiết khấu				
	Bao bì phụ				
	Nhân công				
	Quản lý				

3. Lợi nhuận

TT	Nội dung	Thành tiền (đồng)
1	Tổng doanh thu	
2	Tổng chi phí	
3	Lợi nhuận trước thuế	
4	Lợi nhuận sau thuế	

III. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH KHÁC

1. Các quỹ tín dụng (Hội nông dân, phụ nữ, liên minh hợp tác xã,... ghi rõ tên tổ chức và số tiền dự kiến)

.....

- Vay vốn từ các quỹ đầu tư (ví dụ: quỹ đầu tư phát triển tỉnh,....., ghi rõ tên tổ chức và số tiền dự kiến)

.....

2. Thuê tài chính

- Thuê nhà xưởng:

- Liên kết sản xuất:

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
 DOANH NGHIỆP/HỢP TÁC XÃ**
(Ký, đóng dấu và ghi họ tên)

Các giấy tờ gửi kèm:

-

-

BIỂU SỐ 6: YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM OCOP

a) Hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP cấp huyện (Hồ sơ sản phẩm): do các chủ thể OCOP (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ hộ sản xuất...) chuẩn bị. Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra. Bao gồm:

TT	Nội dung	Yêu cầu
1	Yêu cầu bắt buộc	
-	Phiếu đăng ký ý tưởng sản phẩm, đăng ký sản phẩm	Có theo mẫu đính kèm
-	Phương án, kế hoạch kinh doanh sản phẩm	Có theo mẫu đính kèm
-	Giới thiệu bộ máy tổ chức	Có theo mẫu đính kèm
-	Giấy đăng ký kinh doanh	Bản sao có công chứng, chứng minh hoạt động kinh doanh hợp pháp (đối với các đơn vị/cá nhân có đăng ký kinh doanh)
-	Sản phẩm mẫu	05 đơn vị sản phẩm (trừ sản phẩm dịch vụ)
2	Yêu cầu tài liệu minh chứng bổ sung	
-	Giấy đủ điều kiện sản xuất	Bản sao có công chứng (đối với sản phẩm cần phải có giấy chứng nhận theo quy định hiện hành)
-	Công bố chất lượng sản phẩm	Bản sao tài liệu, chứng minh chất lượng sản phẩm được công bố
-	Tiêu chuẩn sản phẩm	Bản sao tài liệu, chứng minh tiêu chuẩn sản phẩm được công bố
-	Phiếu kết quả kiểm tra chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn công bố	Bản sao tài liệu, chứng minh đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm
-	Mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc, chứng nhận sở hữu trí tuệ, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu sản phẩm...	Bản sao tài liệu, chứng minh mã, tem, sở hữu thương hiệu...
-	Nguồn gốc nguyên liệu, liên kết chuỗi	Bản sao tài liệu: Giấy xác nhận của UBND cấp xã, hợp đồng, hóa đơn... chứng minh việc mua bán nguyên vật liệu, hợp đồng, thỏa thuận liên kết

-	Bảo vệ môi trường	Bản sao tài liệu: Giấy xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường, chứng minh cam kết, đánh giá tác động môi trường
-	Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, kiểm soát chất lượng	Bản sao tài liệu: chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, chứng minh hệ thống quản lý đạt tiêu chuẩn
-	Kế toán	Bản sao tài liệu, minh chứng hoạt động kế toán của cơ sở
-	Phát triển thị trường, hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại	Bản sao tài liệu: Hợp đồng, cam kết, xác nhận về phân phối sản phẩm, xuất khẩu sản phẩm, hoạt động xúc tiến thương mại...
-	Câu chuyện về sản phẩm	Bản sao tờ rơi, hình ảnh, phim, ghi âm... minh chứng về câu chuyện của sản phẩm
-	Kế hoạch kiểm soát chất lượng, ghi hồ sơ lô sản xuất...	Bản sao tài liệu, minh chứng về hoạt động kiểm soát chất lượng sản phẩm theo từng lô sản xuất
-	Giải thưởng của sản phẩm, bình chọn của các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế...	Bản sao tài liệu, minh chứng về các thành tích, giải thưởng, bình chọn...

b) Hồ sơ đề xuất đánh giá sản phẩm cấp tỉnh: Do Ủy ban nhân dân cấp huyện chuẩn bị. Bao gồm:

- Công văn gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP;
- Biên bản đánh giá của Hội đồng cấp huyện;
- Hồ sơ sản phẩm.